

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06- 7- 2021

V/v: Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị A - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Hà Ngọc L - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, chị A, anh L đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2021, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị A trình bày: Chị và anh Hà Ngọc L kết hôn ngày 31/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống cuộc sống và bạo lực gia đình. Vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau từ việc đặt tên con, kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng cãi nhau, anh L nhiều lần đánh và đe dọa giết chị. Năm 2015, chị đã nộp đơn ly hôn nhưng vì thương con đang còn nhỏ nên chị bỏ qua. Thời gian gần đây, mâu thuẫn vợ chồng càng ngày trở nên trầm trọng hơn, anh L sống vô trách nhiệm,

không quan tâm đến gia đình, vợ con, viện cớ vì công việc mà để tất cả công việc nhà cho chị gánh vác, còn chửi rửa, đánh đập chị làm cho cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng, không chịu được nữa chị đã gửi con cho ông bà nội và thuê nhà ở riêng. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị vẫn thăm hỏi, gửi tiền và mua quần áo cho con. Gia đình, anh em cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi tính nết. Chị không còn tin tưởng chồng nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Ngọc L.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung cháu tên Hà Lê Tuấn K, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Hà Lê Bảo N, sinh ngày 22/12/2018. Chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị làm nhân viên văn phòng tại Công ty TNHH SGX địa chỉ: số 07, Đại lộ thống nhất khu Công nghiệp sòng thần 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu nhập trung bình từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000đồng. Ngoài ra, chị còn làm ngoài thu nhập thêm 10.000.000đồng/tháng. Chị đang thuê nhà trọ gần nơi làm việc và trường học. Chị làm việc theo giờ hành chính nên có thời gian đưa đón con đi học và chăm sóc con. Chị có đủ điều kiện sức khỏe, kinh tế để nuôi con.

Tại Bản tự khai ngày 19/02/2021, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Hà Ngọc L trình bày và đề nghị: Anh và chị A kết hôn trên tinh thần tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục địa phương, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/5/2013. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau. Chị A cư xử không đúng mực, không khéo, không tôn trọng chồng và luôn áp đặt mọi thứ. Anh nóng tính nên hay nói to, tát vợ, cầm dao dọa đánh vợ. Chị A xin ly hôn anh không đồng ý vì anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Anh hứa sẽ không nóng nảy, không hành hung vợ nữa. Tại phiên tòa anh trình bày không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung cháu tên Hà Lê Tuấn K, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Hà Lê Bảo N, sinh ngày 22/12/2018. Hai cháu đang ở với anh và ông bà nội, các cháu khỏe mạnh, phát triển tốt, không bị bạo hành. Anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh làm nghề lái xe thu nhập trung bình 15.000.000đồng/tháng. Trong thời gian anh đi làm có ông bà nội chăm sóc cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 08/4/2021, đại diện UBND xã H, huyện T cung cấp: Chị Lê Thị A và anh Hà Văn L kết hôn năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Vợ chồng có 02 con chung là cháu tên Hà Lê Tuấn K, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Hà Lê Bảo N, sinh ngày 22/12/2018 đang sống cùng với anh L và ông bà nội. Các cháu khỏe mạnh, phát triển tốt, không bị bạo hành. Anh L và chị A làm nghề

tự do, có thu nhập, không có hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, đương sự đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82 LHNGĐ: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, xử cho chị được ly hôn anh L. Về con chung: Giao cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Lê Bảo N, sinh ngày 22/12/2018. Giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Lê Tuấn K, sinh ngày 12/12/2013, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Chị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị A khởi kiện xin ly hôn anh L có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bạo lực gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, sống không hạnh phúc, hay cãi vã, xô xát. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Gia đình hai bên đã giàn xếp hòa giải không thành. Chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Anh L không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên đã nhiều lần giàn xếp, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, xử cho chị được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Chị A và anh L có 02 con chung cháu tên Hà Lê Tuấn K, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Hà Lê Bảo N, sinh ngày 22/12/2018. Chị A và anh L đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng. Xét nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Tuy nhiên, nếu giao cả hai cháu cho một người chăm sóc nuôi dưỡng sẽ gặp nhiều khó khăn. Chị A và anh L đều có sức khỏe, công việc, thu nhập ổn định và đều có điều kiện nuôi con nên giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Cháu Bảo N chưa đủ 36 tháng tuổi giao cho chị A nuôi dưỡng. Cháu Tuấn K có nguyện vọng ở với bố nên giao cho anh L nuôi dưỡng. Các đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu một trong hai bên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 278, 280 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị A được ly hôn anh Hà Ngọc L.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hà Lê Tuấn K, sinh ngày 12/12/2013 và Hà Lê Bảo N, sinh ngày 22/12/2018. Giao cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo N. Giao cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tuấn K.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: **AA/2019/0013458 ngày 17/02/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị A đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu